

Số: 41/2024/QĐST-HNGĐ

TP. Hưng Yên, ngày 25 tháng 11 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 2 Điều 149; Điều 361, 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 147/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2024 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1/ Anh Tạ Quang H, sinh năm 1989.

HKTT: Đội 5, thôn Đ, xã H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

2/ Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1988.

HKTT: Đội 5, thôn B, xã Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Cháu Tạ Ngọc N, sinh ngày 02/12/2017.

Cháu Tạ Khánh N1, sinh ngày 15/10/2020.

Người đại diện theo pháp luật cho các cháu là anh H và chị T (bố, mẹ đẻ).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 05/6/2017, anh Tạ Quang H và chị Nguyễn Thị Huyền T trên cơ sở tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau kết hôn, thời gian đầu anh chị chung sống cùng gia đình anh H không hạnh phúc, vì chị T không chuyển khẩu về nhà chồng. Mặt khác chị sống không thể hòa hợp được cùng với gia đình anh H. Chị và các con chủ yếu sống ở nhà đẻ và nhà thuê. Hiện nay, anh chị đã ly thân, không còn quan tâm đến nhau.

Nay, anh H và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết và cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện của anh H và chị T nên cần chấp nhận.

[2] *Về con chung*: Anh H và chị T có 02 con chung là Tạ Ngọc N, sinh ngày 02/12/2017 và Tạ Khánh N1, sinh ngày 15/10/2020. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận anh H nuôi dưỡng cháu N, chị T nuôi dưỡng cháu N1, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3] *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Anh H và chị T tự nguyện thỏa thuận anh H chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tạ Quang H và chị Nguyễn Thị Huyền T.

1.2. *Về con chung*: Anh chị thống nhất thỏa thuận anh H nuôi dưỡng cháu Tạ Ngọc N, sinh ngày 02/12/2017. Chị T nuôi dưỡng cháu Tạ Khánh N1, sinh ngày 15/10/2020, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

1.3. *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa: Anh Tạ Quang H tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu ký hiệu BLTU/24 số 0000543 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Anh H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Hưng Yên;
- Chi cục THADS. TP Hưng Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Hùng Cường  
(GCNKH số 15 ngày 05/6/2017);
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Kim Anh**

